

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020,
kế hoạch đầu tư công năm 2021**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, làm đình trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, suy giảm đầu tư của nền kinh tế. Song, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cụ thể của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, nỗ lực cố gắng, vượt qua khó khăn, thử thách của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 đã đạt được những kết quả tích cực; cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020

Ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020; đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm và là giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công¹; nổi bật là:

- Về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác giải ngân vốn đầu tư công: (1) phân công các đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực, chỉ đạo tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án; (2) yêu cầu các chủ đầu tư ký cam kết về tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Về giải quyết khó khăn, vướng mắc của các chương trình, dự án trong quá trình triển khai thực hiện: (1) điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch sang cho những dự án có tiến độ thực hiện nhanh, còn thiếu vốn; (2) tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề về giải

¹ UBND tỉnh đã 44 văn bản chỉ đạo điều hành về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; điển hình như: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 03/02/2020, Văn bản số 1237/UBND-KTTC ngày 06/02/2020, Văn bản số 1454/UBND-CN ngày 11/02/2020, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/02/2020, Văn bản số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020; Văn bản số 2377/UBND-THKH ngày 03/3/2020, Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 16/3/2020; Thông báo số 63/TB-UBND ngày 28/4/2020; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 27/7/2020, Thông báo số 132/TB-UBND ngày 12/8/2020, Văn bản số 11356/UBND-THKH ngày 18/8/2020, Văn bản số 13280/UBND-THKH ngày 23/9/2020, Văn bản số 14677/UBND-THKH ngày 20/10/2020.

ngân vốn đầu tư công của các dự án²; (3) giao chỉ tiêu về GPMB đối với từng huyện, thị xã, thành phố, làm cơ sở kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện, để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công.

- Về rà soát, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ công việc và cải cách thủ tục hành chính: (1) yêu cầu các đơn vị liên quan rà soát, rút ngắn từ 30% - 50% thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án; (2) thực hiện quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính (trong đó có lĩnh vực đầu tư công) trên môi trường điện tử.

- Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch: (1) thành lập các đoàn kiểm tra công tác GPMB, tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư công; (2) xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; (3) xác định giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua năm 2020 của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án năm 2020.

3. Tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020

Năm 2020, tổng kế hoạch vốn đầu tư công của tỉnh là 11.598 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh là 6.425 tỷ đồng, vốn NSTW là 3.850 tỷ đồng, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư là 1.322 tỷ đồng.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ thông báo kế hoạch vốn, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã giao kế hoạch chi tiết cho các chủ đầu tư, các đơn vị để triển khai thực hiện. Đến nay, số vốn năm 2020 đã được giao kế hoạch chi tiết là 11.032 tỷ đồng, đạt 95,1% tổng nguồn³, trong đó: bố trí vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 4.770 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 45,8 tỷ đồng; các Chương trình MTQG là 2.011,1 tỷ đồng; bố trí cho 238 dự án hoàn thành là 1.039,5 tỷ đồng; 175 dự án chuyển tiếp là 2.423,9 tỷ đồng và khởi công mới 53 dự án là 742 tỷ đồng. Trong tổng kế hoạch vốn năm 2020, đã bố trí 2.287,5 tỷ đồng cho 118 dự án do các sở, ban, ngành làm chủ đầu tư (chiếm 20,7%), bố trí 8.744,5 tỷ đồng cho 348 chương trình, dự án do UBND cấp huyện, xã làm chủ đầu tư (chiếm 79,3%). Việc giao kế hoạch vốn năm 2020 đã được triển khai sớm hơn so với các năm trước đây do được áp dụng quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện.

Với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đạt khá so với kế hoạch; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh luôn duy trì trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu trong cả nước. Đến ngày 20/11/2020, giá trị khối lượng thực hiện đạt 9.321,4 tỷ đồng, bằng 79,6% KH; giải ngân đạt 9.858,9 tỷ đồng, bằng 84,2% KH, đứng

² Tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề, gồm: Hội nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2020 thuộc lĩnh vực giao thông, văn hóa; Hội nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2020 các dự án ODA; Hội nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2020 các dự án thuộc Chương trình 30a.

³ Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 566,4 tỷ đồng thuộc nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

thứ 5/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nhanh nhất cả nước⁴. Kết quả đầu tư từ nguồn đầu tư công năm 2020 đã hoàn thành đưa vào sử dụng 170 công trình, dự án; nâng cấp, cải tạo 95 km đường tỉnh, xây dựng 55 km và cứng hóa 300 km đường nông thôn; tăng năng lực tưới cho hơn 8.000 ha; tăng thêm 250 giường bệnh, hoàn thành 37 công sở xã.

(Chi tiết tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch năm 2020 có Phụ lục kèm theo)

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số dự án do vướng mắc GPMB, tiến độ bố trí vốn chưa đảm bảo theo quy định, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nên tiến độ thực hiện còn chậm⁵.

2. Công tác bồi thường, GPMB tuy đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng tiến độ còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nhiều dự án. Một số dự án lớn, trọng điểm có khối lượng GPMB lớn nên quá trình lập phương án bồi thường GPMB mất nhiều thời gian.

3. Các dự án khởi công mới, giai đoạn chuẩn bị đầu tư kéo dài, thêm nhiều thủ tục (nhất là sau khi Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực).

4. Công tác quản lý, điều hành của một số chủ đầu tư còn hạn chế, thiếu quyết liệt, thiếu cụ thể. Đến ngày 26/11/2020, có 13/139 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với tỷ lệ giải ngân vốn trung bình của cả tỉnh⁶.

5. Một số nguồn vốn, chương trình, dự án do Trung ương giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chậm và do công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục không đảm bảo thời gian theo quy định, dẫn đến việc giao kế hoạch chi tiết còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn của cả tỉnh. Cờ chế giải ngân vốn nước ngoài của một số dự án còn bất cập.

6. Công tác thu hồi vốn tạm ứng đã được chỉ đạo quyết liệt, song vẫn còn một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn, đã quá hạn nhưng chưa được thu hồi⁷.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19; một số quy định của pháp luật còn bất cập, chưa thống nhất, chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; Trung ương giao kế hoạch bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong tháng 6 và cuối tháng 7 năm 2020, với tổng số vốn kế hoạch năm 2020 tương đối lớn (953 tỷ đồng), nên chưa kịp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư để sớm giải ngân vốn được giao. Song,

⁴ Cao hơn 24% so với tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trung bình của cả nước.

⁵ Một số dự án, như: Đại lộ Đông - Tây, TP. Thanh Hóa đoạn từ Thị trấn Rừng thông đến QL1A, Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn; Đường Bắc Nam 2; Đường nối thị xã Sầm Sơn đi KKT Nghi Sơn (GĐ 1); Kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát lũ KKT trọng điểm Nghi Sơn (GĐ 1); Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia.

⁶ Điển hình, như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giải ngân đạt 6,2% KH); Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN (8,7%); Sở Y tế (30,8%); UBND thị xã Nghi Sơn (1,5%); UBND huyện Bá Thước (14,4%); UBND huyện Thường Xuân (20%).

⁷ Một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn, kéo dài trong nhiều năm, như: Đường nối Sầm Sơn đi KKT Nghi Sơn - GĐ 1 dư ứng 297,8 tỷ đồng; các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn dư ứng 220,4 tỷ đồng; Đường từ QL1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường từ QL1A đi cảng Nghi Sơn dư ứng 260,7 tỷ đồng; Đại lộ Đông - Tây, TP. Thanh Hóa đoạn từ Rừng Thông đi QL1A dư ứng 63,8 tỷ đồng.

nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu cụ thể, quyết liệt trong công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các dự án của một số chủ đầu tư; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trong việc xử lý hồ sơ, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các dự án còn chưa đáp ứng được yêu cầu; sự phối hợp giữa chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công có lúc, có việc còn chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ; công tác chuẩn bị hồ sơ dự án còn chậm, phải rà soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện; việc lập, xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết và sử dụng nguồn vốn của một số chủ đầu tư chưa hợp lý; nhiều dự án do công tác GPMB chậm, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án không đảm bảo.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khôi phục và thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo đột phá về đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; tập trung phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống; khuyến khích xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phân đấu tăng tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 đạt từ 11% trở lên, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 140.000 tỷ đồng⁸.

2. Định hướng đầu tư công năm 2021

Định hướng đầu tư công năm 2021 phải phù hợp với định hướng chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các quy định quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm; chú trọng đến công tác hậu kiểm đối với kế hoạch đầu tư công năm 2021, bảo đảm tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công.

⁸ Gồm: (1) Vốn khu vực nhà nước 19.500 tỷ đồng; (2) Vốn đầu tư trực tiếp trong nước 50.000 tỷ đồng; (3) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 27.000 tỷ đồng; (4) Vốn đầu tư của dân cư và các thành phần kinh tế khác 43.500 tỷ đồng.

- Ưu tiên đầu tư các dự án nhằm phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế; các dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa rộng, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên huyện, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và hạ tầng đô thị.

- Đầu tư các dự án cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về kinh tế - xã hội giữa các vùng, miền; các dự án để giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và các vấn đề cấp thiết khác.

- Khởi công mới một số dự án trọng điểm, có tác động tích cực đến quá trình phục hồi và phát triển kinh tế; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2021

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021 do tỉnh Thanh Hóa quản lý là **9.218,093 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2020⁹**, bao gồm:

1.1. Vốn ngân sách tỉnh 7.164,3 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 5.500 tỷ đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 24 tỷ đồng.
- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.416,8 tỷ đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 223,5 tỷ đồng.

1.2. Vốn ngân sách Trung ương 2.053,793 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn trong nước: 1.597,343 tỷ đồng, gồm:

- Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.197,343 tỷ đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước NSTW là 311,766 tỷ đồng).

- Vốn NSTW đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững: 400 tỷ đồng.

b) Vốn nước ngoài: 456,45 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn

2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2021 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Luật NSNN, với định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Việc bố trí vốn phải theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị

⁹ Chưa bao gồm vốn Chương trình MTQG, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.3. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn phải đảm bảo như sau:

- Bố trí đủ vốn để thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước nguồn NSTW dự kiến thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 còn lại chưa thu hồi.

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt. Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021.

- Bố trí đủ vốn NSNN năm 2021 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021 để phát huy hiệu quả đầu tư; các dự án đã bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ nhưng đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm).

- Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có sức lan tỏa rộng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí cho các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư để làm cơ sở tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021; không vượt hạn mức ngân sách tỉnh (hoặc NSTW) đầu tư cho dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đối với từng nguồn vốn cụ thể

3.1. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh

3.1.1. Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất

(i) Về số vốn điều tiết về ngân sách tỉnh:

- Bố trí đủ vốn để trả nợ vốn vay ODA, bổ sung cho quỹ phát triển đất, chi đo đạc lập bản đồ địa chính đảm bảo theo quy định.

- Bố trí vốn đối ứng, nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA) phù hợp với khả năng cân đối vốn và tiến độ thực hiện của từng dự án.

- Số vốn còn lại bố trí thực hiện các dự án theo thứ tự sau: (1) Ưu tiên thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt, thanh toán khối lượng hoàn

thành cho các dự án đã hoàn thành; (2) Bố trí vốn để tiếp tục thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, dự án cấp bách, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện.

(ii) Về số vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: Thực hiện bồi thường GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp nhiệm vụ chi.

3.1.2. Đối với bội chi ngân sách địa phương: Là hạn mức vay của ngân sách địa phương năm 2021.

3.1.3. Đối với đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Ưu tiên bố trí vốn để đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế công lập, phù hợp với quy định tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020.

3.1.4. Đối với chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

- Ưu tiên bố trí vốn để trả nợ nhà đầu tư của Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT).

- Bố trí vốn cho các dự án trụ sở làm việc MTTQ, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã thuộc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh; các dự án trụ sở xã được đầu tư từ nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014-2016.

- Số vốn còn lại, đề xuất bố trí cho các dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: Bố trí đảm bảo 100% phần vốn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán được duyệt.

+ Dự án hoàn thành nhưng chưa có quyết toán: Bố trí đảm bảo 80% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; phần còn lại sẽ thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt và cân đối được nguồn vốn.

+ Dự án dự kiến hoàn thành năm 2021: Bố trí đảm bảo 70% phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ để hoàn thành dự án.

+ Dự án hoàn thành sau năm 2021: Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện; bố trí theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối vốn đối với các dự án còn lại (trừ một số dự án có nhu cầu vốn quá lớn so với khả năng cân đối vốn, dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư nhiều lần trong quá trình thực hiện).

+ Đối với một số dự án còn hạn mức ngân sách tỉnh hỗ trợ còn thấp (dưới 10 tỷ đồng), đề xuất bố trí đủ hạn mức ngân sách tỉnh đầu tư để thanh toán khối lượng hoàn thành, hoàn thành dự án và quyết toán theo quy định.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án theo nguyên tắc nêu trên, số vốn còn lại bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công mới một số dự án. Trên cơ sở tình hình thực tế và dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh sẽ xây dựng phương án phân bổ chi tiết, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thông qua trước khi giao kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

3.2. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương

3.2.1. Đối với các chương trình MTQG

Hiện nay, Quốc hội mới phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chính phủ chưa quyết định đầu tư chương trình. Chương trình MTQG xây dựng NTM, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội chưa được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa dự kiến kế hoạch vốn năm 2021 cho các chương trình. Vì vậy, UBND tỉnh chưa có cơ sở xây dựng phương án phân bổ các chương trình MTQG năm 2021. Sau khi Chính phủ có thông báo vốn năm 2021 cho các chương trình, UBND tỉnh sẽ xây dựng phương án phân bổ chi tiết trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

3.2.2. Đối với vốn NSTW trong nước

a) *Đối với vốn NSTW thực hiện dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*: Bố trí 400 tỷ đồng để thực hiện 02 dự án, đảm bảo theo đúng danh mục và mức vốn thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020.

b) *Đối với vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực*

(i) Bố trí 311,766 tỷ đồng để hoàn trả số vốn NSTW ứng trước, đảm bảo theo đúng thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020.

(ii) Số vốn còn lại là 885,577 tỷ đồng, đề xuất bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

- Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt: Bố trí đủ 100% số vốn NSTW còn thiếu theo quyết toán được duyệt.

- Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: Bố trí đảm bảo đủ hạn mức kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và 80% TMĐT để thanh toán khối lượng hoàn thành; số vốn còn thiếu sẽ được bố trí sau khi dự án có quyết toán được duyệt và cân đối được nguồn vốn.

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021: Bố trí đảm bảo đủ hạn mức kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và 80% TMĐT để hoàn thành dự án (hoặc thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021: Bố trí theo tiến độ thực hiện để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.

- Sau khi bố trí cho các dự án theo tiêu chí trên, số vốn còn lại bố trí để khởi công mới và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm.

3.2.3. Đối với vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi)

- Dự án dự kiến hoàn thành năm 2021: Bố trí vốn đảm bảo để hoàn thành dự án theo quy định.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021: Bố trí theo tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Sau khi bố trí cho các dự án theo quy định trên, số vốn còn lại bố trí cho dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định và đã ký hiệp định với nhà tài trợ trong năm 2020.

- Việc bố trí vốn cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn, tiến độ GPMB, năng lực của chủ đầu tư.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN NĂM 2021

Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên nêu trên, dự kiến Phương án phân bổ vốn năm 2021 cụ thể như sau:

Tổng số vốn đầu tư công năm 2021 do tỉnh Thanh Hóa quản lý phân bổ chi tiết là **9.218,093 tỷ đồng**, trong đó:

1. Vốn ngân sách tỉnh: 7.164,3 tỷ đồng

1.1. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 5.500 tỷ đồng

a) *Vốn điều tiết về ngân sách tỉnh: 1.000 tỷ đồng¹⁰, trong đó:*

(i) *Bố trí trả nợ gốc vốn vay của các dự án ODA: 35,474 tỷ đồng.*

(ii) *Bố trí bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh: 30 tỷ đồng.*

(iii) *Chi đo đạc, lập bản đồ địa chính (chi kiểm kê đất đai): 22,93 tỷ đồng.*

(iv) *Bố trí vốn đối ứng, nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại của các dự án sử dụng vốn nước ngoài: 287,82 tỷ đồng.*

(v) *Bố trí vốn để thực hiện dự án: 623,776 tỷ đồng.*

b) *Bố trí để thanh toán bồi thường GPMB và đầu tư hạ tầng đối với các dự án khai thác quỹ đất do tỉnh quản lý: 500 tỷ đồng.*

c) *Vốn điều tiết về ngân sách huyện, xã: 4.000 tỷ đồng.*

1.2. *Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 24 tỷ đồng, bố trí vốn để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực y tế công lập*

1.3. *Đầu tư từ bội chi ngân sách địa phương: 223,5 tỷ đồng.*

1.4. *Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.416,8 tỷ đồng.*

(i) *Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn: 500 tỷ đồng.*

(ii) *Bố trí vốn cho các dự án trụ sở làm việc MTTQ, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã thuộc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh; các dự án trụ sở xã được đầu tư từ nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014 - 2016: 80 tỷ đồng.*

(iii) *Bố trí vốn thực hiện dự án: 790,8 tỷ đồng.*

(iv) *Bố trí vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện một số dự án mới: 46 tỷ đồng.*

2. Vốn ngân sách Trung ương: 2.053,793 tỷ đồng

2.1. Vốn trong nước: 1.597,343 tỷ đồng

a) *Đối với vốn NSTW đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững: 400 tỷ đồng:*

¹⁰ Gấp 1,5 lần so với kế hoạch năm 2020 (650 tỷ đồng).

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa - Sầm Sơn và đoạn Quảng Xương - Tĩnh Gia: 200 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoàng Hóa: 200 tỷ đồng.

b) Đối với vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 1.197,343 tỷ đồng:

(i) Bố trí vốn thực hiện dự án: 1.013,443 tỷ đồng (trong đó hoàn trả số vốn đã ứng trước NSTW là 311,766 tỷ đồng), cụ thể:

(ii) Bố trí để thực hiện khởi công mới và công tác chuẩn bị đầu tư (03 dự án khởi công mới và 02 dự án chuẩn bị đầu tư): 183,9 tỷ đồng.

2.2. Vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài): 456,45 tỷ đồng

(i) Bố trí vốn thực hiện dự án: 361,757 tỷ đồng, cụ thể:

(ii) Bố trí vốn khởi công mới năm 2021 (01 dự án): 94,693 tỷ đồng.

(Chi tiết danh mục và mức vốn của các chương trình, dự án tại các Phụ lục, Phụ biểu kèm theo Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh)

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2021 của từng cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, các dự án có quy mô lớn, sức lan tỏa rộng; phấn đấu giải ngân hết kế hoạch năm 2021 trước ngày 30/11/2021

1.1. Tập trung giao kế hoạch vốn chi tiết sau khi có quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư thực hiện ngay từ đầu năm; khắc phục triệt để tình trạng chậm giao kế hoạch. Việc giao kế hoạch cho từng chương trình, dự án phải tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.2. Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện và giải ngân vốn (từng tháng, quý) đối với từng dự án; tổ chức ký cam kết tiến độ giải ngân của từng dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, chủ động có các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong GPMB, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công dự án; lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình và phù hợp với các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phấn đấu hoàn thành giải ngân hết kế hoạch năm 2021 trước ngày 30/11/2021. Tiến độ giải ngân vốn năm 2021 của các dự án cụ thể: (i) Các dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán theo quyết toán được duyệt phải giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2021 trước ngày 31/3/2021; (ii) Các dự án chuyển tiếp phải giải ngân đạt 70% kế hoạch vốn trở lên trước ngày 15/7/2021; (iii) Các dự án khởi công mới phải giải ngân đạt 50% kế hoạch vốn trở lên trước ngày 31/8/2021.

Tập trung hoàn thành việc thu hồi vốn ứng theo quy định, nhất là các dự án

đã dư ứng kéo dài trong nhiều năm và chậm thu hồi vốn ứng; thanh toán dứt điểm nợ xây dựng cơ bản; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành, phải khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán theo quy định.

1.3. Thường xuyên theo dõi, rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của các dự án chậm tiến độ, giải ngân vốn không đảm bảo theo quy định để bố trí cho các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân nhanh, cân bổ sung thêm vốn.

1.4. Xây dựng danh mục các dự án trọng điểm, có quy mô lớn và phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc tiến độ thực hiện. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công chỉ đạo, theo dõi là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021. Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu và cá nhân liên quan; trường hợp kết quả giải ngân năm 2021 đến ngày 30/11/2021 đạt dưới 100% (không vì lý do khách quan) thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư và các cá nhân liên quan năm 2021.

2. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, đảm bảo hoàn thành 100% yêu cầu tiến độ GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong công tác GPMB, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung thực hiện. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác GPMB trên địa bàn, không được ủy quyền cho cấp phó và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ bồi thường GPMB các dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

2.2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2021, cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án quy mô lớn, công nghệ cao giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện. Tổ chức ký cam kết về tiến độ GPMB của các dự án giữa chủ đầu tư và UBND các huyện, thị xã, thành phố; hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban về tình hình thực hiện bồi thường GPMB của các dự án; tập trung giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB.

2.3. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước về thu hồi đất để thực hiện dự án. Công khai các chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà nước, nhà đầu tư và tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất để nhân dân biết và thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản pháp luật có liên quan; rà soát, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

3.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khẩn trương ban hành quy định ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh giải quyết một số thủ tục trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, nhằm nâng cao tính chủ động, năng lực và trách nhiệm của các đơn vị.

3.2. Đấu môi chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa các nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Rà soát, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi Trung ương có thông báo kế hoạch vốn, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Xây dựng và ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương, quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh theo hướng tăng chi cho đầu tư công, tăng tỷ lệ điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất về ngân sách tỉnh để có nguồn bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức và đạo đức công vụ; thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021; chú trọng công tác theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

4.1. Tăng cường phối hợp trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021; chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đề xuất theo quy định.

4.2. Các ngành chức năng chủ động tổ chức kiểm tra, thanh tra và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật, cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về trình độ, năng lực chuyên môn, gây những phiền hà, tiêu cực trong quản lý vốn đầu tư công và đấu thầu./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ; TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục:
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 DO TỈNH QUẢN LÝ

Số TT	Nguồn vốn/chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2020					Tình hình thực hiện kế hoạch đến ngày 20/11/2020						
							Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 11/2020		Giá trị giải ngân đến ngày 20/11/2020				
		Tổng số	Trong đó:				Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020	Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)
			Kế hoạch vốn giao năm 2020		Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020	Kế hoạch vốn giao năm 2020					Vốn kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020		
			Tổng số	Đã được giao chi tiết								Chưa được giao chi tiết	
	TỔNG SỐ	12.281.920	11.598.313	11.031.835	566.478	683.607	9.321.397	79,6	9.858.918	9.254.083	604.835	84,2	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.552.490	6.425.536	6.425.536		126.954	5.982.184	91,3	6.366.322	6.240.233	126.089	97,2	
1	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.770.000	4.770.000	4.770.000			4.770.000	100,0	4.770.000	4.770.000		100,0	
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	15.000	15.000	15.000					15.000	15.000		100,0	
3	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.721.690	1.594.736	1.594.736		126.954	1.166.384	67,7	1.535.522	1.409.433	126.089	89,2	
4	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	45.800	45.800	45.800			45.800	100,0	45.800	45.800		100,0	
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	3.778.950	3.386.796	3.386.796		392.154	2.268.300	60,0	2.493.955	2.152.507	341.448	66,0	
1	Các chương trình mục tiêu Quốc gia	2.234.607	2.011.126	2.011.126		223.481	1.357.300	60,7	1.465.840	1.268.866	196.974	65,6	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	691.280	540.626	540.626		150.654	426.480	61,7	432.193	308.046	124.147	62,5	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.543.327	1.470.500	1.470.500		72.827	930.820	60,3	1.033.647	960.820	72.827	67,0	
2	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể	924.343	755.670	755.670		168.673	411.000	44,5	528.115	383.641	144.474	57,1	

Số TT	Nguồn vốn/chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2020					Tình hình thực hiện kế hoạch đến ngày 20/11/2020						
							Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 11/2020		Giá trị giải ngân đến ngày 20/11/2020				
		Tổng số	Trong đó:			Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2019 sang năm 2020	Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch vốn giao năm 2020	Trong đó:						Kế hoạch vốn giao năm 2020	Vốn kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020		
		Tổng số	Đã được giao chi tiết	Chưa được giao chi tiết									
-	Các chương trình mục tiêu	440.732	382.700	382.700		58.032	291.000	66,0	398.757	360.058	38.699	90,5	
-	Vốn Trái phiếu Chính phủ (bao gồm chương trình kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học và vốn Trái phiếu Chính phủ thuộc lĩnh vực giao thông)	135.140	24.499	24.499		110.641	120.000	88,8	128.179	22.404	105.775	94,8	
-	Đầu tư dự án đường ven biển	343.000	343.000	343.000									
-	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của TTCP	5.471	5.471	5.471					1.179	1.179		21,5	
3	Vốn dự kiến bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công TH giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia	620.000	620.000	620.000			500.000	80,6	500.000	500.000		80,6	
III	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)	627.999	463.500	463.500		164.499	349.500	55,7	280.438	143.140	137.298	44,7	
IV	VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ	1.322.481	1.322.481	756.003	566.478		721.413	95,4	718.203	718.203		95,0	